

Số: 300/TB-ĐHCVA

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2023 ĐỢT 02

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ”; Quyết định số 158/QĐ-ĐHCVA ngày 21/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Chu Văn An về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Chu Văn An”; Chỉ tiêu tuyển sinh trình độ thạc sĩ dự kiến năm 2023. Trường Đại học Chu Văn An thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2023 đợt 02 như sau:

1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến:

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu dự kiến
1	Quản lý kinh tế	8310110	80
2	Quản trị kinh doanh	8340101	80

2. Đối tượng tuyển sinh: Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có nhân thân rõ ràng.

3. Phương thức tuyển sinh và thang điểm xét tuyển:

3.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, Xét tuyển kết hợp thi tuyển. Môn thi tuyển: Tiếng Anh (áp dụng đối với các ứng viên chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy định);

3.2. Thang điểm xét tuyển: Theo quy định tại **Phụ lục 01** của Thông báo này.

4. Hình thức và thời gian đào tạo:

4.1. Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng.

4.2. Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ theo hình thức đào tạo chính quy là 18 tháng; theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học là 22 tháng.

5. Điều kiện dự tuyển:

5.1. Điều kiện văn bằng:

a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ;

b) Văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, ứng viên dự tuyển phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

Ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ được quy định tại **Phụ lục 02** của Thông báo này.

5.2. Về trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình có số tín chỉ được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài chiếm tối thiểu 75% tổng số tín chỉ;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Chu Văn An cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại **Phụ lục số 03** của Thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Ứng viên dự tuyển chưa có văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh theo qui định hoặc có nhưng đã hết thời hạn, phải tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường Đại học Chu Văn An tổ chức (nếu có) và phải đạt yêu cầu theo quy định trở lên;

đ) Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

5.3. Học bổ sung kiến thức:

Người có bằng đại học ngành đúng, ngành phù hợp (nhưng khác nhau từ 10% trở lên tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành ở trình độ đại học), người có bằng đại học ngành đúng, ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp từ 5 năm trở lên (tính từ ngày cấp bằng đến ngày hết hạn nộp hồ sơ); người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần; ngành khác (đối với ngành quản lý kinh tế) với ngành đào tạo thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi dự tuyển. Học viên phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học.

5.4. Điều kiện về lý lịch:

Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5.5. Điều kiện về sức khỏe:

Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học Trường Đại học Chu Văn An sẽ xem xét, quyết định cho dự tuyển tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

6.1. Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế

tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

6.2. Mức ưu tiên:

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả xét tuyển 10 điểm theo thang điểm 100.

7. Kế hoạch tuyển sinh

Thời gian phát hành hồ sơ	Từ 20/11/2023 đến 25/12/2023	Tại Phòng Quản lý đào tạo-Nghiên cứu khoa học-Hợp tác quốc tế, tòa B Rừng Cọ, Ecopark, Hưng Yên
Thời gian nhận hồ sơ	Từ 25/11/2023 đến 10/01/2023	

8. Học phí: Dự kiến 50.000.000 đồng/toàn khóa học. Học phí đối với nội dung học bổ sung kiến thức là 800.000 đồng/1 tín chỉ.

Ghi chú:

- Đối với các ứng viên phải học bổ sung kiến thức: Khi đến đăng ký học bổ sung mang theo bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học (bản photo có công chứng) để đối chiếu. Lịch học các học phần bổ sung sẽ được thông báo tới học viên.

- Trường Đại học Chu Văn An sẽ thông báo kết quả tuyển sinh trên website: www.ecouni.edu.vn và gửi email cho học viên.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo-Nghiên cứu khoa học-Hợp tác quốc tế, Email: caohoc@ecopark.edu.vn, Chị Nguyễn Bích Phương: 0962.430.961 hoặc xem trên Website của Trường Đại học Chu Văn An.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ TC (để báo cáo);
- Các Bộ, Ngành, TCTy, UBND các tỉnh;
- Ban GH, các Phòng, Khoa, Bộ môn;
- Lưu VT, QLĐT. (6b)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Ngô Xuân Bình

PHỤ LỤC 1
THANG ĐIỂM XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN

(Kèm theo Thông báo số 300/TB-ĐHCVA ngày 18 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Chu Văn An)

TT	Nội dung, yêu cầu	Thang điểm	Tổng điểm tối đa	Tỷ trọng
1	Tốt nghiệp đại học		70	70%
	- Loại xuất sắc	70		
	- Loại giỏi	65		
	- Loại khá	60		
	- Loại khác	55		
2	Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học cấp trường trở lên		10	10%
	- Có từ 5 bài trở lên	10		
	- Có từ 2 - 4 bài	7		
	- Có 01 bài	3		
3	Tham gia hoặc chủ nhiệm: đề tài nghiên cứu KH hoặc công trình dự thi NCKH sinh viên		10	10%
	- Đề tài KH cấp Nhà nước	10		
	- Đề tài KH cấp Bộ /Thành phố/Tỉnh	7		
	- Đề tài KH cấp cơ sở	5		
	- Công trình dự thi NCKH sinh viên đạt giải hoặc giấy khen thành tích NCKH sinh viên cấp trường (hoặc cấp cơ sở) trở lên;	3		
4	Kinh nghiệm công tác (năm)		10	10%
	- Từ 10 năm trở lên	10		
	- Từ 5 - 9 năm	7		
	- Từ 2 - 4 năm	5		
	- Dưới 2 năm	3		
	Tổng		100	100%

PHỤ LỤC SỐ 02
NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP
VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số 300/TB-ĐHCVA ngày 18 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Chu Văn An)

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp (ngành đúng)	Ngành chuyên ngành tốt nghiệp đại học (ngành gần)		
			Phù hợp 1	Phù hợp 2	Phù hợp 3
1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	Kinh tế học; Kinh tế; Kinh tế chính trị; kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Kế toán; Kiểm toán; Tài chính ngân hàng; Khoa học quản lý; ...	Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Bảo hiểm; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Quản trị nhân lực; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh doanh bất động sản; Quản lý công; Quản trị văn phòng; Quản lý dự án; Quản lý thông tin; Kinh doanh thời trang và dệt may; Khoa học quản lý; Quản lý công nghiệp; Quản lý nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý đô thị và công trình; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường;	Trường hợp tốt nghiệp Đại học không thuộc các ngành đã liệt kê thì yêu cầu phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí xét tuyển (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi)
2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Quản lý kinh tế; kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Tài chính ngân hàng; Thống kê kinh tế; bảo hiểm; Kế toán; Quản trị nhân lực; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh doanh bất động sản;...	Thương mại điện tử; Kinh doanh xuất bản phẩm; Quản lý công; Quản trị văn phòng; quản lý dự án; Quản lý thông tin; Kinh doanh thời trang và dệt may; Khoa học quản lý; Quản lý công nghiệp; Quản lý nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý đô thị và công trình; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường;...	Trường hợp tốt nghiệp Đại học không thuộc các ngành đã liệt kê thì yêu cầu phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí xét tuyển (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi)

PHỤ LỤC 03

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO
VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Kèm theo Thông báo số 300/TB-ĐHCVA ngày 18 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Chu Văn An)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	TRKI	TRKI 1	TRKI 2